

Hà Nội, ngày *13* tháng 8 năm 2008

CHỈ THỊ

Về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp năm học 2008 - 2009

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, căn cứ Luật Giáo dục 2005 và các nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn 2 của Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010; tiếp tục thực hiện các Nghị quyết số 40/2000/QH10 và số 41/2000/QH10 ngày 09/12/2000 của Quốc hội khóa X, Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học 2007-2008; căn cứ tình hình thực tế của ngành giáo dục và đào tạo (GDĐT);

Năm học 2008-2009 được xác định là “**Năm học đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và triển khai phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực**”. Toàn ngành tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “**Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**” theo Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị với yêu cầu đặc thù của ngành là gắn chặt với các cuộc vận động “**Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục**” (“**Hai không**”), cuộc vận động “**Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo**” và phong trào thi đua “**Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực**”.

a) Tiếp tục giới thiệu, học tập về thân thế, sự nghiệp và đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ tình cảm và nhận thức mới về Bác, từ đòi hỏi của sự phát triển giáo dục tại địa phương, cơ sở mà mỗi thầy giáo, cô giáo tự lựa chọn những việc làm cụ thể, thiết thực góp phần thực hiện thắng lợi các cuộc vận động và phong trào của ngành ở nơi mình làm việc. Phổ biến tới từng giáo viên trong dịp đầu năm học Quy định đạo đức nhà giáo theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức tọa đàm về các tấm gương nhà giáo ở địa phương và cả nước được giới thiệu trong sách “**Gương mặt Giáo dục Việt Nam 2008**”.

Học sinh, sinh viên thông qua xem phim về Bác Hồ, nghiên cứu các tư liệu về Bác và qua các môn học như Ngữ Văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, bản thân có tình

cảm thực sự với Bác và hình thành ý chí học tập vì đất nước, vì sự tiến bộ của bản thân, tự giác thực hiện cuộc vận động “Hai không” và tham gia phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

b) Các cấp quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tiếp tục triển khai cuộc vận động "Hai không" của ngành nhằm thực hiện Chỉ thị 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ với 4 nội dung: "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và việc cho học sinh không đạt chuẩn lên lớp (học sinh ngồi sai lớp)" sát với thực tiễn, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị; khắc phục cơ bản việc học sinh bỏ học, cho học sinh không đạt tiêu chuẩn lên lớp và các tiêu cực trong thi, kiểm tra.

Các sở, phòng GD-ĐT, các trường cần tăng cường phối hợp với các hội và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể để vận động, hỗ trợ về vật chất và tinh thần cho từng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh bỏ học trở lại trường. Thông qua kể chuyện về Bác, về tấm gương học tập của học sinh trong giờ chào cờ hàng tuần và phối hợp với các phương tiện truyền thông để cổ vũ, phát huy truyền thống ham học và lao động sáng tạo của người Việt Nam.

c) Đổi mới công tác thi đua khen thưởng. Triển khai thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong ngành giáo dục theo Thông tư số 21/2008/TT-BGDĐT ngày 22/4/2008, tiếp tục xây dựng, phát hiện và bồi dưỡng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, xuất sắc, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để tổ chức thành công Đại hội thi đua yêu nước của ngành và toàn quốc vào năm 2010. Tổ chức tuyên dương, giao lưu giáo viên giỏi toàn quốc năm 2009.

d) Triển khai sâu rộng trong các trường mầm non, phổ thông phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Tổ chức quán triệt 2 mục tiêu, 5 yêu cầu và 5 nội dung của phong trào thi đua theo Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 307/KH-BGDĐT ngày 22/7/2008 và chỉ đạo liên ngành giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hoá Thể thao Du lịch và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về phối hợp triển khai phong trào ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và tại mỗi cơ sở giáo dục. Các cấp quản lý giáo dục thành lập ban chỉ đạo để xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai và đánh giá kết quả, nhân rộng điển hình trong từng năm học. Năm học 2008-2009, mỗi tỉnh, thành phố đều xây dựng được ít nhất 1 trường ở mỗi cấp học đạt yêu cầu của 5 nội dung xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Các trường căn cứ vào điều kiện thực tế, theo sự hướng dẫn liên ngành của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hoá Thể thao Du lịch và Đoàn Thanh niên cộng sản

Hồ Chí Minh tính, thành phố lựa chọn những nội dung phù hợp và đăng ký tham gia phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” với Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo. Trong năm học 2008-2009 tập trung giải quyết 3 vấn đề: Mỗi nhà trường đều có nhà vệ sinh và tổ chức cho học sinh làm vệ sinh, thường xuyên đảm bảo sạch sẽ; mỗi trường phổ thông đều nhận chăm sóc và phát huy giá trị một di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng; lựa chọn và đưa trò chơi dân gian hoặc hoạt động vui chơi tích cực khác vào trường học. Đối với giáo dục mầm non, “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” cần đảm bảo phù hợp với đặc điểm hoạt động và tâm lý trẻ.

2. Thực hiện công tác phổ cập giáo dục. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học

a) Thực hiện công tác phổ cập giáo dục (PCGD)

Củng cố, duy trì kết quả PCGD tiểu học và chống mù chữ; đẩy mạnh PCGD tiểu học đúng độ tuổi, PCGD trung học cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương và mục tiêu đến năm 2010, đảm bảo chất lượng PCGD thực chất. Huy động được nhiều trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đi học.

Các địa phương đã đạt chuẩn PCGD phải rà soát lại các chỉ tiêu để kịp thời có các giải pháp giữ vững và nâng cao kết quả PCGD.

Các địa phương ở vùng khó khăn cần tăng cường đầu tư kinh phí, huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi đi học, vận động học sinh bỏ học đi học trở lại, phụ đạo học sinh yếu, tăng cường đội ngũ giáo viên, mở rộng các hình thức tổ chức dạy học theo chương trình giáo dục thường xuyên, đưa lớp học về các cụm dân cư; tăng cường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, dưới sự lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện xã hội hóa công tác PCGD.

b) Giáo dục mầm non (GDMN)

Huy động ít nhất từ 92% đến 95% trẻ 5 tuổi, 75% trẻ mẫu giáo, 20% trẻ nhà trẻ ra lớp.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2006-2015 được phê duyệt theo Quyết định số 149/2006/QĐ-TTg ngày 23/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ. Phát triển mạng lưới, quy mô trường lớp mầm non phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Ban hành chuẩn phát triển trẻ 5-6 tuổi. Chỉ đạo mở rộng diện thực hiện chương trình thí điểm GDMN, chuẩn bị mọi điều kiện để triển khai đại trà vào năm 2010.

Chú trọng công tác tuyên truyền, phát huy ảnh hưởng của GDMN đối với xã hội, đồng thời tích cực huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo cho GDMN. Quản lý tổ chức và hoạt động của các trường mầm non tư thục theo quy

chế được ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ/BGDĐT ngày 25/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Giáo dục phổ thông (GDPT)

Triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tập trung chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, Đạo đức, Giáo dục công dân, gắn kết chặt chẽ với việc môi trường nhận chăm sóc và phát huy giá trị một di tích văn hoá, lịch sử, cách mạng. Tiến hành kiểm tra, đánh giá theo hướng khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo của học sinh, giảm yêu cầu học thuộc lòng, nhớ nhiều sự kiện, không làm bài rập khuôn theo bài mẫu; tổ chức dạy học các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Thủ công, Kỹ thuật, Thể dục, Giáo dục công dân, Công nghệ và các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện nhà trường; coi trọng việc thực hành vận dụng, tổ chức hình thức dạy học linh hoạt theo hướng tích hợp; đánh giá sâu môn Thủ công, Kỹ thuật (ở cấp tiểu học) và môn Giáo dục công dân (ở cấp trung học). Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Đối với học sinh dân tộc thiểu số, đặc biệt là học sinh lớp 1, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, các địa phương, nhà trường lựa chọn phương án thích hợp để chuẩn bị và tăng cường tiếng Việt cho học sinh, rút kinh nghiệm qua mỗi năm học. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi / ngày ở những nơi có điều kiện, nhất là ở cấp tiểu học.

Tiếp tục tổ chức đánh giá sự phù hợp của chương trình và sách giáo khoa phổ thông. Thực hiện nội dung dạy học phù hợp với thực tế và yêu cầu của địa phương nhằm tăng tính hiệu quả của chương trình và năng lực hoạt động thực tiễn của học sinh.

Thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa lớp 12. Triển khai thực hiện hướng dẫn mới về việc điều chỉnh kế hoạch năm học của trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT). Tiếp tục thí điểm chương trình THPT kỹ thuật ở các trường đã triển khai từ những năm học trước. Triển khai thí điểm mô hình giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật cấp THCS.

Tổ chức dạy học theo phân phối chương trình và sách giáo khoa mới; tổ chức hội thao giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh THPT cấp trường, cấp tỉnh, thành phố.

Tăng cường công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trong hệ thống các trường phổ thông, trường THPT chuyên và các trường năng khiếu, tạo nguồn cho việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chuẩn bị lực lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế, các hoạt động thể dục thể thao học sinh khu vực và quốc tế.

d) Giáo dục thường xuyên (GDTX)

Thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa lớp 12 ở các trung tâm GDTX; tăng cường nền nếp, kỷ cương trong dạy học, đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đối với tất cả các chương trình GDTX nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

Đối với các địa phương có điều kiện, thực hiện lồng ghép việc dạy văn hóa với dạy nghề và tư vấn nghề nghiệp cho học viên các cơ sở GDTX.

Chấn chỉnh việc liên kết đào tạo cấp bằng đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ); triển khai thực hiện quy định mới về liên kết đào tạo theo Quyết định số 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2008 về liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; tổ chức dạy học ngoại ngữ, tin học, công nghệ thông tin - truyền thông của các trung tâm, cơ sở GDTX. Thực hiện Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình GDTX.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005-2010*” được phê duyệt theo Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg ngày 18/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ, tập trung vào các nhiệm vụ chính sau:

- Củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm GDTX, các trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm ngoại ngữ, tin học.

- Xây dựng các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu người học; biên soạn tài liệu xóa mù chữ (XMC) và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; tích cực vận động người ra lớp XMC, phấn đấu đạt chỉ tiêu đến năm 2010 tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 trở lên đạt 98%, trong đó đối với số người có độ tuổi từ 15 đến 35 đạt tỷ lệ trên 99%.

- Phối hợp với Tổng cục thống kê tiến hành tổng điều tra, đánh giá thực trạng xoá mù chữ trên phạm vi cả nước.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005-2010*” và phát triển trung tâm học tập cộng đồng.

đ) Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (TCCN)

Tăng cường củng cố, phát triển các trường TCCN, mở rộng quy mô, quy hoạch cơ cấu ngành nghề, nâng cao chất lượng đào tạo TCCN. Tiếp tục rà soát và đổi mới chương trình đào tạo và đánh giá kết quả của học sinh gắn với chuẩn nghề nghiệp.

Tạo bước chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo, đáp ứng hơn nữa nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp trong một số lĩnh vực ưu tiên như công nghệ thông tin, tài chính - ngân hàng, du lịch, cơ khí, điện tử, y tế; đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị

sử dụng nhân lực đào tạo TCCN và tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Mỗi cơ sở đào tạo TCCN phải công bố lộ trình và các giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo từ đầu năm học này.

Chuẩn bị thật tốt các điều kiện để tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp toàn quốc vào năm 2009 với trọng tâm đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

e) Giáo dục toàn diện

Việc triển khai phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” bắt đầu từ năm học 2008-2009 đến năm 2013 là nhằm tạo một bước đột phá trong giáo dục toàn diện cho học sinh. Thông qua 5 nội dung của phong trào theo Chỉ thị 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là nội dung rèn luyện kỹ năng sống, tổ chức hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh và học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng ở địa phương, với sự liên tịch phối hợp chỉ đạo của ba cơ quan: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hoá Thể thao Du lịch và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, việc giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, kỹ năng sống, thái độ sống tích cực sẽ có cơ chế và điều kiện mới về chất. Dịp khai giảng năm học 2008-2009, cần phổ biến nội dung, lợi ích và cách triển khai phong trào từ trung ương tới các tỉnh và tới mỗi cơ sở trường học để phát huy tính tự giác sáng tạo của các thầy cô, các em học sinh, sự hỗ trợ tích cực của ngành văn hoá, thể thao và vai trò xung kích của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh mà thảo luận, đăng ký thi đua tại mỗi trường với nội dung thích hợp.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các quy chế, quy định của Bộ về công tác quản lý học sinh, sinh viên. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường*” thực hiện Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục tuyên truyền về phòng chống tội phạm, tệ nạn ma tuý. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 52/2007/CT-BGDĐT ngày 31/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác giáo dục an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục. Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các cơ sở dạy nghề, các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, tổ chức tốt công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh phổ thông. Triển khai thực hiện các quy chế, quy định của ngành về công tác văn hóa, thể dục thể thao. Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 23/2006/CT-TTg về việc tăng cường công tác y tế trường học.

f) Tiếp tục đổi mới công tác thi, kiểm tra và đánh giá

Củng cố và hoàn thiện hệ thống khảo thí và đánh giá chất lượng giáo dục ở tất cả các tỉnh, thành phố. Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác khảo thí và đánh giá chất lượng giáo dục.

Triển khai kế hoạch đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp.

Tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra của các môn học để giáo viên tham khảo, học sinh luyện tập và vận dụng sáng tạo các nội dung đã học.

Tiếp tục hoàn thiện Đề án đổi mới thi và tuyển sinh theo lộ trình đổi mới công tác thi và đánh giá chất lượng giáo dục. Phát huy sáng kiến và sự chịu trách nhiệm của các địa phương, đổi mới phương thức tổ chức thi, phân đầu kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2008-2009 nghiêm túc và chính xác như thi tuyển sinh đại học, cao đẳng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra tất cả các khâu của quy trình tổ chức thi, đảm bảo thi nghiêm túc, khách quan, công bằng, có biện pháp cụ thể để phòng ngừa, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực. Xây dựng ngân hàng đề thi, kiểm tra đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng.

g) Đẩy mạnh một cách hợp lý việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy và học ở từng cấp học. Ở những nơi có điều kiện thiết bị tin học, từng bước đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc thực hiện bài giảng điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử cho học tập từng môn, ứng dụng các phần mềm mô phỏng thí nghiệm, xây dựng thư viện bài giảng điện tử, hướng tới triển khai công nghệ học điện tử (e-Learning); tăng cường giao lưu trao đổi bài soạn qua mạng; phát huy tính tích cực tự học, tự tìm tòi thông tin qua mạng Internet. Tổ chức “sân chơi” trí tuệ trực tuyến của một số môn học. Tích cực chuyển sang khai thác, sử dụng và dạy học bằng phần mềm mã nguồn mở. Xây dựng chương trình giảng dạy công nghệ thông tin theo các mô đun kiến thức để đáp ứng nhu cầu học tập một cách mềm dẻo.

3. Nâng cao năng lực của hệ thống quản lý giáo dục. Đổi mới quản lý tài chính, huy động các nguồn lực phát triển giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục.

a) Xây dựng và triển khai các chính sách, cơ chế

Hoàn thiện Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2008-2020 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Xây dựng và ban hành các tiêu chí chung về phát triển giáo dục cấp quốc gia. Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân.

Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/7/2008 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT và Phòng GDĐT. Đẩy mạnh phân cấp quản lý giáo dục cho địa phương và cho các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt trong tuyển dụng giáo viên, sử dụng ngân sách, tổ chức quá trình giáo dục.

Triển khai thực hiện Điều lệ trường mầm non, Điều lệ trường tiểu học, Điều lệ trường trung học và trường phổ thông có nhiều cấp học, quy chế trường tư thục, trường phổ thông dân tộc nội trú, quy chế trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, quy định về phòng học bộ môn.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy và đổi mới công tác thanh tra giáo dục các cấp. Tăng cường bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ và thanh tra viên. Tăng cường các hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học, ngành học; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện cuộc vận động "Hai không", việc phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, việc thực hiện Luật khiếu nại, tố cáo.

Tiếp tục cải cách hành chính, xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình hành chính theo cơ chế "*một cửa*", tin học hoá công tác quản lý ở các cấp quản lý giáo dục (bộ, sở, phòng) và ở các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Ưu tiên phát triển giáo dục dân tộc. Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung các chính sách hỗ trợ giáo viên, học sinh ở vùng dân tộc; triển khai thay các sách giáo khoa tiếng Khmer, Chăm, Jrai, Hmông, Bana. Chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em dân tộc trước khi vào lớp 1, tăng cường dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở cấp tiểu học. Tiếp tục xây dựng chính sách giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo sự công bằng xã hội và bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục đối với giáo dục trẻ em khuyết tật.

Xây dựng hệ thống các chính sách về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tranh thủ hợp tác quốc tế đáp ứng yêu cầu hội nhập với giáo dục quốc tế. Đổi mới hoạt động của các Ban quản lý dự án ODA nhằm tăng cường gắn kết hoạt động của các dự án với việc triển khai các nhiệm vụ của ngành.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác điều hành và quản lý giáo dục

Triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính và Chính phủ điện tử. Tuyển chọn, cung cấp miễn phí các phần mềm quản lý học tập của học sinh, quản lý giáo viên, hỗ trợ sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học và hướng dẫn mua hoặc cung cấp phần mềm ứng dụng.

Thông nhất quản lý nhà nước về ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo, trong triển khai các cấu phần CNTT trong các dự án ODA. Thẩm định các sản phẩm CNTT cho quản lý giáo dục đào tạo trước khi triển khai toàn quốc.

Tích cực áp dụng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp... qua video, qua web và qua thoại để tiết kiệm thời gian, công sức đi lại và kinh phí. Trước hết tích cực áp dụng trong công tác tuyển sinh, trong việc đào tạo và tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, thanh tra viên, cán bộ quản lý giáo dục.

Tổ chức tập huấn và hội thảo về ứng dụng CNTT trong giáo dục và giảng dạy. Triển khai công tác thi đua về ứng dụng CNTT.

c) Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục đào tạo

Đổi mới phương thức xây dựng và giao kế hoạch ngân sách cho ngành giáo dục đào tạo theo hướng lập kế hoạch và giao trần ngân sách trung hạn (3 năm). Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan đầu mối cấp tỉnh thực hiện tổng hợp kế hoạch phát triển và dự toán ngân sách giáo dục và đào tạo ở địa phương để báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Thông tư liên tịch số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ).

Điều chỉnh từng bước cơ cấu chi ngân sách nhà nước cho các cấp học theo hướng ưu tiên ngân sách để thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ, hỗ trợ phổ cập một năm mẫu giáo 5 tuổi, đảm bảo chi cho giáo dục ở các xã đặc biệt khó khăn, đảm bảo tiền lương cho đội ngũ nhà giáo và kinh phí hỗ trợ cho đối tượng học sinh chính sách, học sinh nghèo.

Thực hiện phân cấp quản lý tài chính cho các cơ sở giáo dục nhằm tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng ngân sách, tài chính, tài sản của các cơ sở giáo dục theo tinh thần của Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, các cơ sở giáo dục xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường quản lý và điều hành thu chi tài chính.

Thực hiện **3 công khai** trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập để người học và xã hội giám sát, đánh giá: (1) công khai chất lượng đào tạo, (2) công khai các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, (3) công khai thu, chi tài chính và **4 kiểm tra**: (1) kiểm tra việc phân bổ và sử dụng ngân sách giáo dục đào tạo, (2) kiểm tra việc thu và sử dụng học phí trong các nhà trường, (3) kiểm tra việc sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của người dân và các tổ chức cho nhà trường (4) kiểm tra việc thực hiện chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và xây dựng nhà công vụ cho giáo viên.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Xử lý kịp thời những sai phạm

được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán. Tiếp tục thực hiện triệt để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế theo các nội dung của Nghị quyết số 10/2008/NQ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 17/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Khuyến khích các nguồn lực phát triển giáo dục

Triển khai thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thuộc phần trách nhiệm của ngành.

Hoàn thiện các cơ sở pháp lý và chính sách để phát triển hệ thống các trường ngoài công lập.

Triển khai hướng dẫn việc chuyển đổi loại hình trường theo đúng quy định của Luật Giáo dục năm 2005 đáp ứng yêu cầu xã hội hóa giáo dục, đảm bảo yêu cầu tăng đầu tư cho giáo dục, tăng số người đi học (giảm số học sinh bỏ học), tăng chất lượng giáo dục và tạo công bằng trong cơ hội thụ hưởng giáo dục.

Tiếp tục vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong nước và ngoài nước đóng góp, hỗ trợ cho giáo dục dưới mọi hình thức. Các địa phương tổ chức tuyên dương, khen thưởng đối với các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp cho sự nghiệp giáo dục đào tạo của địa phương vào cuối năm 2008, đề xuất danh sách tuyên dương cấp Bộ vào năm 2009.

4. Phát triển mạng lưới trường, lớp. Củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; hoàn thành chỉ tiêu chương trình kiên cố hoá phòng học và xây nhà công vụ giáo viên. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin.

Quy hoạch mạng lưới trường học đảm bảo khoảng cách đi học hợp lý, phù hợp đối với các đối tượng học sinh ở các cấp học; tham mưu quy hoạch đất cho phát triển giáo dục.

Triển khai Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012 theo Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ với tổng số vốn đầu tư khoảng 25.000 tỷ đồng nhằm thực hiện mục tiêu tiếp tục xóa bỏ tình trạng học ca 3, phòng học tạm thời các loại, giải quyết nhà công vụ cho giáo viên ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Năm 2008 tập trung triển khai 3.700 tỷ đồng của Đề án, đảm bảo tất cả dự án ở các tỉnh thành phải được khởi công trong năm 2008.

Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị, nhất là đối với vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số để thu hút trẻ đến trường. Tập trung làm tốt việc đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng của trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT đạt chuẩn quốc gia. Đầu tư hiện đại hóa hệ thống trường THPT chuyên.

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các trung tâm GDTX, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp; xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cần thiết tối thiểu và tài liệu học tập cho các trung tâm học tập cộng đồng. Xây dựng các trung tâm GDTX cấp huyện thực hiện đồng thời các chức năng GDTX, hướng nghiệp và dạy nghề phù hợp với điều kiện đầu tư, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên của địa phương.

Tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn, đảm bảo yêu cầu giảng dạy và học tập ở TCCN.

Công bố tiêu chí lựa chọn đầu tư và kế hoạch đầu tư từ các nguồn vốn nhà nước cho giáo dục của mỗi địa phương trong năm học 2008-2009 và dự kiến khả năng đầu tư trong các năm 2009 - 2011 để địa phương chủ động trong việc sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục.

Công bố danh mục tối thiểu và yêu cầu kỹ thuật thiết bị dạy học phổ thông, thực hiện quy cách phòng học bộ môn do Bộ GDĐT ban hành. Kịp thời cung ứng, mua sắm thiết bị lớp 12 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đủ số lượng. Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học. Đầu tư thiết bị gắn với việc đào tạo cán bộ, viên chức phụ trách và sử dụng thiết bị.

Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút các nguồn tài trợ, các dự án vay vốn nước ngoài để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Hình thành hệ thống đơn vị chuyên trách về CNTT trong ngành giáo dục và đào tạo bao gồm: Cục Công nghệ thông tin thuộc Bộ, Phòng hoặc tổ CNTT thuộc các sở giáo dục và đào tạo, Phòng hoặc Trung tâm CNTT thuộc các trường trung cấp chuyên nghiệp. Mỗi trường phổ thông có một cán bộ, viên chức phụ trách ứng dụng CNTT có trình độ từ trung cấp trở lên, có giáo viên nòng cốt về việc ứng dụng CNTT trong dạy học.

Phát triển mạng giáo dục EduNet và các dịch vụ, nội dung thông tin về giáo dục và đào tạo ứng dụng trên Internet. Trước 31/10/2008, hoàn thành cơ bản việc triển khai kết nối Internet băng thông rộng tới tất cả các trường học có điện lưới, hoàn thành kết nối qua cáp quang tới tất cả các sở với Bộ và hoàn thành việc thiết lập hệ thống email miễn phí theo tên miền riêng của cơ sở giáo dục và đào tạo để cung cấp cho mọi giáo viên và học sinh. Các cơ sở giáo dục và đào tạo tích cực sử dụng email để giao dịch văn bản. Phổ biến sử dụng thông tin giáo dục trên website Bộ www.moet.gov.vn và www.edu.net.vn.

5. Chăm lo và đầu tư cho phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Triển khai áp dụng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và tiêu học theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 và số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007. Hoàn thành xây dựng và áp dụng chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng THCS và THPT; xây dựng tiêu chuẩn nghiệp vụ của giáo viên TCCN; xây dựng chế độ làm việc của giáo viên mầm non, phổ thông và của giảng viên đại học, cao đẳng, giáo viên TCCN.

Tiếp tục triển khai thực hiện bồi dưỡng giáo viên các cấp học theo chương trình, sách giáo khoa mới; tổ chức hướng dẫn tự học về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá cho tất cả giáo viên từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông.

Nghiên cứu để ban hành chính sách đặc thù và kế hoạch phát triển giáo viên sư phạm và các môn học còn thiếu giáo viên (tiếng Anh, Tin học, Giáo dục công dân, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng dân tộc). Xây dựng đội ngũ giáo viên chuyên trách và kiêm nhiệm giảng dạy giáo dục quốc phòng - an ninh cho các trường THPT.

Tiếp tục triển khai Nghị quyết 08/NQ-BCSD ngày 04/4/2007 của Ban Cán sự Đảng Bộ GD-ĐT về việc phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm từ năm 2007 đến năm 2015. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên cho các trường và khoa sư phạm. Tổ chức hội nghị các trường và khoa sư phạm toàn quốc lần thứ hai vào tháng 12/2008.

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở GDĐT, tiêu chuẩn hiệu trưởng các cấp học. Xây dựng quy định về tiêu chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên. Xây dựng chương trình chuẩn bồi dưỡng về quản lý giáo dục cho các hiệu trưởng các trường mầm non, phổ thông, TCCN, cao đẳng và đại học. Tổ chức các lớp bồi dưỡng 15.000 hiệu trưởng trường phổ thông giai đoạn 2008-2010 theo đề án hợp tác với Singapore. Tiếp tục tiến hành công tác bồi dưỡng và đào tạo giáo viên trung cấp chuyên nghiệp.

Ban hành chuẩn, quy trình và triển khai đánh giá hiệu trưởng trường phổ thông thông qua ý kiến giáo viên. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ đối với hiệu trưởng các trường phổ thông và TCCN.

Tiếp tục thực hiện Nghị định 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ trong việc sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác tại các vùng khó khăn.

Tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và

cán bộ quản lý giáo dục và Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức hội nghị công tác tổ chức cán bộ trong các cơ sở giáo dục toàn quốc vào tháng 12/2008.

Rà soát, thống nhất tiêu chuẩn và danh hiệu tôn vinh các nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Xây dựng, công bố tiêu chuẩn giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp. Tổ chức hội nghị tuyên dương các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến, giáo viên giỏi toàn quốc của ngành nhân dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2008.

6. Triển khai ở cấp quốc gia 3 chương trình: phổ cập một năm mẫu giáo 5 tuổi; xây dựng hệ thống các trường THPT chuyên; phát triển hệ thống các trường dân tộc nội trú

Năm học 2008 - 2009, toàn ngành triển khai thực hiện 3 chương trình sau:

a) Phổ cập một năm mẫu giáo 5 tuổi giai đoạn 2009 – 2015

Xây dựng và triển khai Đề án phổ cập một năm mẫu giáo 5 tuổi giai đoạn 2009 – 2015 nhằm tạo điều kiện cho trẻ 5 tuổi tiếp cận với giáo dục có chất lượng trong các loại hình trường; chuẩn bị tiếng Việt, nhất là đối với trẻ em vùng khó khăn, vùng dân tộc trước khi vào lớp 1. Đảm bảo trẻ em 5 tuổi ở những vùng khó khăn, vùng dân tộc được đi học tại các trường mẫu giáo công lập, ở các vùng còn lại tăng cường huy động trẻ 5 tuổi được học trong các loại hình trường.

b) Phát triển và hiện đại hoá hệ thống trường THPT chuyên giai đoạn 2008-2015

Lên quy hoạch nâng cấp trường chuyên, đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu (về quỹ đất, về phòng học, phòng thí nghiệm, máy tính và các dữ liệu tài nguyên khai thác); xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy chuyên; xây dựng chương trình khung, chuẩn kiến thức cho trường chuyên; đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh trường chuyên.

c) Củng cố và phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) giai đoạn 2009-2015

Phát triển hệ thống trường PTDTNT theo quy hoạch tạo nguồn đào tạo cán bộ của các địa phương; tổ chức dạy học và các hoạt động phù hợp với trường PTDTNT. Xây dựng tiêu chí, định mức hỗ trợ cơ sở vật chất, giáo viên và học sinh từ ngân sách trung ương, địa phương và các nguồn ngoài ngân sách.

Để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu:

Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo căn cứ tình hình thực tiễn địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các phòng giáo dục và đào tạo, các trường và cơ sở giáo dục khác ở địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học; tích cực tham mưu với Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Hội đồng nhân dân

và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có nghị quyết về giáo dục, chỉ thị về nhiệm vụ năm học 2008-2009 ở địa phương; chủ động phát huy sự cộng tác, phối hợp giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể để ngành giáo dục và đào tạo có điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ năm học.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp quản lý giáo dục địa phương thực hiện nhiệm vụ năm học; kịp thời báo cáo, phản ánh tình hình, đề xuất các giải pháp chỉ đạo để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện.

Chỉ thị này được phổ biến tới tất cả cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp quản lý giáo dục, nhà giáo ở các cơ sở giáo dục từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp để quán triệt và thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban VHGD-TNTNND của Quốc hội;
- Ban Tổ chức TW;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Hội Cựu Giáo chức Việt Nam;
- Hiệp hội Thiết bị Giáo dục Việt Nam;
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp thực hiện);
- Các Bộ, ngành có trường trung cấp chuyên nghiệp (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo (để thực hiện);
- Các đơn vị trong cơ quan Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo; Website Chính phủ; Website Bộ;
- Lưu: VT, TH, PC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thiện Nhân
Nguyễn Thiện Nhân